

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 251/2017/HSST
Ngày 19-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Chiến Thắng;

2. Bà Bùi Thị Kim Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 262/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2017/HSST-QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Ngọc G, sinh năm 1985, tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Khu b, thị trấn H, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Khu phố Đ, phường T, thị xã K, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Photocopy; con ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1947 và bà Lê Thị C, sinh năm 1949; có 01 em ruột sinh năm 1990; vợ Trần Thị L, sinh năm 1986; có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 03/5/2017, có mặt.

2. Trần Thị L, sinh năm 1986, tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Đường K, phường D, thị xã K, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Khu phố Đ, phường T, thị xã K, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Trần Văn S, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1964; có 01 em ruột sinh năm 1990; chồng Hoàng Ngọc G, sinh năm 1985; có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 03/5/2017 đến ngày 02/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bào chữa cho các bị cáo có luật sư Trần Quang T, thuộc văn phòng luật Q – Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố C, phường T, thị xã K, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố C, phường T, thị xã K, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Chị Thạch Chành Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt.

4. Chị Phương Thị T, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt.

5. Anh Danh Minh S, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

6. Chị Thị O, sinh năm 2000; địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

NỘI NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 03/5/2017 Hoàng Ngọc G cùng vợ là Trần Thị L đang giao 01 hồ sơ xin việc làm có tên người là Nguyễn Ngọc H cho Nguyễn Văn T tại tiệm Photocopy Bảo Anh, tại địa chỉ: Khu phố Đ, phường T, thị xã K, tỉnh Bình Dương có biểu hiện nghi vấn làm hồ sơ giả, nên Đội cảnh sát điều tra Kinh tế - Công an thị xã K phối hợp với Công an phường T đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện có các giấy tờ bản chính, có đóng dấu mộc tròn, gồm: 02 sơ yếu lý lịch, 01 đơn xin việc làm, 01 đơn xin xác nhận hạnh kiểm, 01 phiếu khám sức khỏe và các giấy tờ bản photocopy có dấu mộc tròn của Cơ quan chức năng ở nội dung chứng thực sao y bản chính nhưng chưa điện thông tin gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu. Ngoài ra lúc này tại tiệm của Hoàng Ngọc G có 02 khách hàng đến để lấy hồ sơ xin việc là Danh Minh S, Thị O nhờ Hoàng Ngọc G làm trước đó; có Phạm Văn T và Đoàn Thị Th đến chuẩn bị nhờ làm hồ sơ xin việc giả.

Qua khám xét tại tiệm Photocopy của Hoàng Ngọc G đã thu giữ 04 bộ hồ sơ xin việc mang tên Phạm Thị Th, Thạch Chành Đ, Phạm Thị Thanh Th, Thạch Thị H và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 019886 đứng tên Hoàng Nhật M, biển số xe 61D1-625.XX có mộc đỏ của Công an thị xã K và có chữ ký của người cấp giấy là Thượng Tá Trần Nhật H. Trong đó có 2 bộ hồ sơ tên Phạm Thị Th và Thạch Thị H để trong cốp xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, biển số 61D10-625.XX.

Hoàng Ngọc G, xác định: 07 hồ sơ xin việc có tên những người, gồm: Danh Minh Sơn, Thị O, Thạch Chành Đ, Phương Thị Th, Thạch Thị H, Phạm Thị Thanh Th, Nguyễn Ngọc H là do G làm giả để bán cho khách hàng dùng vào xin việc làm; giấy chứng nhận đăng lý xe mô tô số 019886 đứng tên Hoàng Nhật M, biển số xe 61D1- 625.XX có mộc đỏ của Công an thị xã Dĩ An, chữ ký của thượng tá Trần Nhật H, thì Hoàng Ngọc G làm giả để sử dụng do giấy chứng nhận thật đã cầm cố. Hình thức làm giả khi khách hàng có nhu cầu làm giả chỉ cần đưa chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (bản photocopy hoặc bản chính) cho G hoặc L. Sau đó G sẽ dùng máy Photocopy giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu ra rồi dùng hình dán vào các mẫu sơ yếu lý lịch, đơn xin việc làm, đơn xin xác nhận

hạnh kiểm, phiếu khám sức khỏe sau đó sử dụng thẻ USB có lưu trữ mẫu dấu mộc tròn đỏ của Cơ quan chức năng lên các mẫu giấy tờ. Việc ký vào chữ ký của người đại diện của Cơ quan đó là do G ký. Mỗi bộ hồ sơ Gi làm giả để bán cho khách hàng với giá từ 250.000 đồng đến 350.000 đồng.

Trong quá trình làm hồ sơ giả Trần Thị L biết chồng là Hoàng Ngọc G làm hồ sơ xin việc giả cho khách. Những lúc G đi vắng L trực tiếp nhận hồ sơ của khách hàng rồi giao lại cho G làm. Thỉnh thoảng L cũng trực tiếp dán ảnh của khách hàng lên các mẫu đơn cho G làm ra hồ sơ xin việc giả. Vào ngày 02/5/2017 L trực tiếp nhận 02 bộ hồ sơ có tên là Thạch Chành Đ và Phương Thị Th và thỏa thuận với giá 400.000 đồng/02 bộ, sau đó giao lại cho G làm ra 02 bộ hồ sơ giả nhưng chưa kịp giao thì bị phát hiện.

Căn cứ vào kết luận giám định số 174.175,176/GĐ-PC54 ngày 26/5/2017 và số 202/GĐ-PC54 ngày 23/6/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Hình dấu mộc tròn đỏ trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 019886 như trên và 07 bộ hồ sơ xin việc có tên những người, gồm: Danh Minh S, Thị O, Thạch Chành Đ, Phương Thị Th, Thạch Thị H, Phạm Thị Thanh Th, Nguyễn Ngọc H là giả, phương pháp làm giả là in phun màu điện tử. Đối với hình dấu mộc tròn con dùng để đóng dấu giáp lai lên hình trong chứng minh nhân dân của Danh Minh S và Thị O là giả, không cùng một con dấu đóng ra so với con dấu thật.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 máy in phun màu hiệu EPSON Photocopy HP-703A màu đen, 01 máy photocopy màu trắng hiệu Toshiba E. Studio720; 01 đầu CPU máy tính không rõ nhãn hiệu màu đen có ổ cứng Samsung; 01 màn hình máy tính màu đen Dell; 01 chuột máy tính hiệu Genius; 01 đĩa USB màu xanh không rõ nhãn hiệu có mã số FD16G; 01 đĩa USB màu đen nhãn hiệu PNY; 01 máy Scan hiệu Canon màu đen; 01 máy ảnh kỹ thuật số hiệu Nikon Coolpix 5200 màu bạc hiệu Canon màu đen, 01 máy ép nhựa hiệu Iron Plate Laminator.

Đối với những người có tên Nguyễn Văn T, Danh Minh S, Thị O, Thạch Chành Đ, Phương Thị Th, Nguyễn Ngọc H là người thuê Hoàng Ngọc G, Trần Thị L làm hồ sơ xin việc giả nhưng chưa nhận và chưa sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã K không xử lý.

Đối với hồ sơ xin việc của Thạch Thị H, sinh ngày 20/3/1998; thường trú: Ấp Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Qua xác minh xác định không có ai tên Thạch Thị H, sinh ngày 20/3/1998.

Đối với hồ sơ xin việc của Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 16/10/1985. Trước đây có đăng ký thường trú tại: phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên đã chuyển đi nơi khác, không còn sinh sống tại địa phương không rõ nơi cư trú.

Cáo trạng số 256/QĐ-KSĐT ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Hoàng Ngọc G về “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Điểm b Khoản 2 Điều 267 Bộ luật

Hình sự; bị cáo Trần Thị L về “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2, Điều 267; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc G từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm; áp dụng Khoản 1, Điều 267; Điểm h, p, Khoản 1, Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng:

- Buộc Hoàng Ngọc G, Trần Thị L giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội trong việc làm giả 07 bộ hồ sơ số tiền 2.250.000 đồng Sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 máy in phun màu hiệu EPSON Photocopy HP-703A màu đen, 01 máy phô tô màu trắng hiệu Toshiba E. Studio720; 01 đầu CPU máy tính không rõ nhãn hiệu màu đen có ổ cắm Sam Sung; 01 màn hình máy tính màu đen Dell; 01 chuột máy tính hiệu Genius; 01 đĩa USB màu xanh không rõ nhãn hiệu có mã số FD16G; 01 đĩa USB màu đen nhãn hiệu PNY; 01 máy Scan hiệu Canon màu đen; 01 máy ảnh kỹ thuật số hiệu Nikon Coolpix 5200 màu bạc hiệu Canon màu đen, 01 máy ép nhựa hiệu Iron Plate Laminator.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Vào lúc 14 giờ ngày 03/5/2017 Hoàng Ngọc G cùng vợ là Trần Thị L đang giao 01 hồ sơ xin việc làm có tên người là Nguyễn Ngọc H cho Nguyễn Văn T tại tiệm photocopy Bảo Anh, địa chỉ: Khu phố Đ, phường T, thị xã K, tỉnh Bình Dương có biểu hiện nghi vấn nên Đội cảnh sát điều tra Kinh tế - Công an thị xã K phối hợp với công an phường T đã tiến hành kiểm tra phát hiện có nghi vấn nên tiến hành kiểm tra khám xét. Khám xét tại tiệm Photocopy của

Hoàng Ngọc G đã thu giữ 04 bộ hồ sơ xin việc mang tên Phạm Thị Th, Thạch Chành Đ, Phạm Thị Thanh Th, Thạch Thị H và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 019886 đứng tên Hoàng Nhật M, biển số xe 61D1-625.XX.

Bị cáo Hoàng Ngọc G đã xác định: 07 hồ sơ xin việc có tên những người gồm: Danh Minh S, Thị O, Thạch Chành Đ, Phương Thị Th, Thạch Thị H, Phạm Thị Thanh Th, Nguyễn Ngọc H là do G làm giả để bán cho khách hàng đi xin việc làm; còn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 019886 đứng tên Hoàng Nhật M, biển số xe 61D1- 625.XX, G làm giả để sử dụng do giấy chứng nhận thật đã bị cầm cố. Hình thức khi khách hàng có nhu cầu làm giả chỉ cần đưa chứng minh dân dân và sổ hộ khẩu (bản photocopy hoặc bản chính) cho G hoặc L. Sau đó G sẽ dùng máy Photocopy giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu ra rồi dùng hình dán vào các mẫu sơ yếu lý lịch, đơn xin việc làm, đơn xin xác nhận hạnh kiểm, phiếu khám sức khỏe sau đó sử dụng thẻ USB có lưu trữ mẫu dấu mộc tròn đỏ của Cơ quan chức năng lên các mẫu giấy tờ. Việc ký vào chữ ký của người đại diện của Cơ quan đó là do G ký. Mỗi bộ hồ sơ G làm giả để bán cho khách hàng với giá từ 250.000 đồng đến 350.000 đồng.

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra đã đủ cơ sở, kết luận: Hành vi của các bị cáo Hoàng Ngọc G, Trần Thị L sử dụng máy tính, máy in phun màu, máy chụp hình để làm giả hồ sơ xin việc nhằm thu lợi bất chính là nguy hiểm cho xã hội. Cáo trạng số 256/QĐ-KSĐT ngày 25 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố Hoàng Ngọc G về “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Điểm b Khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Thị L về “Tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo Khoản 1 Điều 267 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo L thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm trật tự quản lý hành chính, xâm phạm sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan nhà nước, các tổ chức; xâm phạm đến lợi ích của nhà nước, của tổ chức, của nhân dân; gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Đối với bị cáo G phạm tội nhiều lần và nghiêm trọng; Vì vậy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu, đối với bị cáo L phạm tội ít nghiêm trọng và bị cáo G có cha là Hoàng Ngọc T được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, nên khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Nhân thân: Các bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo L là người trực tiếp nuôi con nhỏ và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có căn cứ cho bị cáo L được hưởng án treo để có điều kiện nuôi dạy con.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 máy in phun màu hiệu EPSON Photocopy HP-703A màu đen, 01 máy photocopy màu trắng hiệu Toshiba E. Studio720; 01 đầu CPU máy tính không rõ nhãn hiệu màu đen có ổ cắm Sam Sung; 01 màn hình máy tính màu đen Dell; 01 chuột máy tính hiệu Genius; 01 đĩa USB màu xanh không rõ nhãn hiệu có mã số FD16G; 01 đĩa USB màu đen nhãn hiệu PNY; 01 máy Scan hiệu Canon màu đen; 01 máy ảnh kỹ thuật số hiệu Nikon Coolpix 5200 màu bạc hiệu Canon màu đen, 01 máy ép nhựa hiệu Iron Plate Laminator các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 2.250.000 đồng thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần buộc bị cáo giao nộp để sung công quỹ Nhà nước.

Án phí sơ thẩm: Các Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Ngọc G và Trần Thị L phạm tội làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2, Điều 267; Điểm p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc G 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2017.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 267; Điểm h, p, Khoản 1, Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, Khoản 1, Điều 41 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước Xét 01 máy in phun màu hiệu EPSON Photocopy HP-703 màu đen, 01 máy photocopy màu trắng hiệu Toshiba E. Studio720; 01 đầu CPU máy tính không rõ nhãn hiệu màu đen có ổ cắm Sam

Sung; 01 màn hình máy tính màu đen Dell; 01 chuột máy tính hiệu Genius; 01 đĩa USB màu xanh không rõ nhãn hiệu có mã số FD16G; 01 đĩa USB màu đen nhãn hiệu PNY; 01 máy Scan hiệu Canon màu đen; 01 máy ảnh kỹ thuật số hiệu Nikon Coolpix 5200 màu bạc, 01 máy ép nhựa hiệu Iron Plate Laminator.

- Buộc bị cáo Hoàng Ngọc G và Trần Thị L giao nộp số tiền 2.250.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các Hoàng Ngọc Giáp, Trần Thị Lan mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã nơi bị cáo thường trú;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Ngọc Quân